

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Xét thấy: Ngày 18/12/2017 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng E) làm đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng Hợp đồng tín dụng đối với bị đơn anh Lê Tuấn G - sinh năm 1968 và chị Phạm Thị Th - sinh năm 1969.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc Tranh chấp hợp đồng hợp đồng tín dụng giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X(gọi tắt là Ngân hàng E).

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà V; số 70-72 Lê Thánh T, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần X tại thành phố V, tỉnh Nghệ An.

* Bị đơn: - Anh Lê Tuấn G - sinh năm 1968.

Địa chỉ: xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Chị Phạm Thị Th - sinh năm 1969

Địa chỉ: xóm C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện vụ án khi thấy cần thiết.

3. Về án phí: Các đương sự không phải nộp án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng E) số tiền 5.425.000đ(Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Văn N, giám đốc chi nhánh ngân hàng E tại thành phố V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0006613 ngày

18/10/2017.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Vũ Anh Ngọc

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).